
**XIN LƯU Ý:
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHÁP
CHƯA ĐƯỢC SỬ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐỈNH.
QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM
TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU CHO RIÊNG MÌNH.
XIN TRÁNH IN ẤN PHỔ BIẾN.**

Kinh Phúng Tụng (Sangiti Sutta) 1

<blockquote>Kalama tri ân bạn buithibuukim ghi chép.</blockquote>

[08/07/2022 - 03:11 - buithibuukim]

DN 51 KINH PHÚNG TỤNG (1)

Kinh Trường bộ - DighaNikaya - 33

Bài giảng ngày 12-12-2016

Hôm nay chúng ta bắt đầu một bài Kinh dài thăm thẳm. Dài đến mức chúng tôi nghĩ rằng nếu giảng chi tiết, giảng rộng thì thời gian chỉ riêng bài số 33 này nó dài hơn 32 bài Kinh Trường Bộ kia cộng lại. Thôi thì chúng tôi chọn giải pháp trung đạo. Nghĩa là chỗ nào cần dài thì dài, chỗ nào nội dung nào chúng tôi nhớ có giảng qua rồi, lướt được thì mình thông qua.

Duyên sự bài Kinh:

Có lần đức Thế Tôn cùng đại chúng tỳ kheo 500 vị đi đến thị trấn Pava. Chúng ta đã học qua bài Kinh Đại Bát Niết Bàn, ta nhớ rằng đây là thị trấn cuối cùng mà đức Thế Tôn đã ghé ngang trước khi về Kusinara để viên tịch. Dân chúng ở đây gọi là Malla, dòng vua cai trị ở đây cũng gọi là hoàng tộc Malla. Lần này Ngài và chư tăng trú trong vườn xoài ông thợ rèn Cunda. Điểm đặc biệt là trong Chú giải ghi ông này không phải thợ rèn, mà là thợ bạc. Thợ rèn thì làm việc với sắt, đồng. Còn thợ bạc thì làm việc với vàng, bạc và đá quý. Ba má ông Cunda này là hai vị Tu đà hườn. Họ đấc Sơ quả và phát tâm cúng khu vườn xoài cho Thế Tôn. Cúng đây nghĩa là Thế Tôn và chư tăng toàn quyền, có thể biến vườn xoài này thành một ngôi chùa, ngôi giả lam. Nhưng đức Thế Tôn không chủ trương xây cất. Các vị tỳ kheo bên cạnh Thế Tôn cũng không có khuynh hướng đó nên vườn xoài này được nhận trong tình trạng thế nào thì các ngài tiếp tục để nguyên trong tình trạng đó. Gia đình ông này tiếp tục chăm sóc khi nào Ngài và chư Tăng về thì cứ sử dụng. Một chuyện nữa là hoàng tộc và dân chúng Mala có xây dựng một hội trường và họ muốn thế Tôn là người đầu tiên sử dụng.

Chữ ‘mangala’: cát tường, may mắn. Ở đây hiểu là khánh thành. Thí dụ một đám cưới mà ngày hai họ tổ chức tiệc mời bà con đến chứng minh thì buổi đó cũng gọi là mangala. Cát một nhà mới rồi mời thiên hạ tới chứng minh thì buổi đó cũng gọi là mangala. Sinh một đứa con quá vui tổ chức một tiệc lớn nhỏ mời thiên hạ tới tham dự chứng minh thì cũng gọi là mangala. Chữ mangala dùng có nghĩa như một dấu ấn may mắn cho một sự kiện nào đó, như sinh con, hôn lễ, tân gia ... Nghi thức thực hiện không giống như mình bây giờ là tới tụng Kinh, rải nước. Mà chư Tăng và Đức Phật tới đó nhận lễ trai tăng, cúng dường hoặc là tới để thuyết Pháp. Thời Đức Phật không có cầu siêu, vì Phật và Thánh Tăng biết rõ người chết đã đi đâu. Việc duy nhất làm được là thuyết Pháp cho người sống và dạy họ hồi hướng cho người chết. Cầu an thời Phật là nhắc nhở giáo pháp cho người bệnh, người sắp đi xa, người đang lo âu trước một tai nạn giả định nào đó. Như Kinh kể có một gia đình cứ sanh con ra là bị mất tích bí ẩn (bị Dạ Xoa bắt). Lần cuối họ sanh ra một đứa bé trai họ thỉnh

Đức Phật và chư Tăng tới để cúng dường, thuyết Pháp. Họ mong với sự có mặt của Thế Tôn và Thánh chúng đứa bé sẽ được an lành.

Dân chúng Malla thỉnh Đức Phật và chư Tăng về để làm dấu ấn cát tường sử dụng đầu tiên bằng cách họp mặt mọi người thuyết Pháp suốt đêm. Mai này dầu cho ngôi nhà đó có bị cháy thì ít ra nó cũng có giá trị sử dụng là từng được Đức Phật và chư Tăng đến ở qua đêm và thuyết Pháp cho đại chúng. Đó gọi là mangala.

Chú giải nói lúc bấy giờ Đức Thế Tôn từ rừng xoài của thợ bạc Cunda Ngài dùng Phật trí soi rọi 1.000 vũ trụ. Ngài thấy rằng hôm nay hoàng tộc Malla và dân chúng sẽ mời Ngài về làm lễ khánh tạ hội trường Ubbhataka. Ngài biết rõ là sẽ thuyết Pháp cho mọi người. Sau đó ngài Xá Lợi Phất sẽ tiếp nối Pháp thoại và dùng khả năng đại trí của một bậc thượng thủ thỉnh văn soi rọi 14.000 vấn đề trong toàn bộ Phật ngôn để đúc kết nên một Pháp thoại có nội dung là kiết tập (sangiti) tất cả giáo lý. Ngài biết rõ ngài Xá Lợi Phất trong tích tắc sẽ 'sammāsati'. Nghĩa là quán chiếu, soi xét (verb) (14.000 vấn đề) chớ ở đây sammāsati không dịch là chánh niệm (noun) được.

Nội dung chánh Kinh:

Sau khi đến, Thế Tôn giảng một thời Pháp. Chú giải nói thời Đức Phật người có duyên đặc Đạo có hai nhóm: Buddhaneyya và Savakaneyya

- Buddhaneyya là hạng phải gặp Đức Phật, phải nghe Phật giảng, gặp Phật trực tiếp họ mới chứng Thánh.

- Savakaneyya là họ có duyên chứng Thánh nhưng với ai đó chớ không phải Thế Tôn.

Kinh kể có một vị quan đại thần tên là Kaccayana xứ Ujjeni của vua Candapajjota. Vị này rất giỏi được vua cử đi thỉnh Phật về xứ hoàng Pháp. Nhưng vị này khi gặp Đức Phật nghe Pháp xong đắc A La Hán rồi xuất gia luôn. Vị này thỉnh Đức Phật về xứ của mình. Đức Phật quán xét Ngài thấy rằng Ngài có đi thì cũng không ai đắc chứng gì hết, mà người ta lại có duyên với ngài Maha Kaccayana. Nên Ngài dạy: “Người về đó thì lợi ích nhiều hơn. Như Lai không cần thiết phải đi trong dịp này”. Thế là ngài Kaccayana trở về, thuyết Pháp ngài độ rất đông người đắc Thánh. Ngài trở thành vị Đệ nhất luận nghĩa. Tất cả những Phật ngôn nào Thế Tôn thuyết giảng một cách vắn tắt thì ngài có thể triển khai mênh mông bát ngát bao la. Kinh ghi mỗi vị Chánh Đẳng Giác như vậy đều có vị Thỉnh Văn biệt hạnh biệt tài như vậy. Những trường hợp như Phật tử xứ Ujjeni đều được gọi là Savakaneyya.

Đêm nay cũng vậy, trong hội trường Ubbhataka của dân Malla Đức Thế Tôn xét thấy hầu hết đều là những người savakaneyya, hợp với ngài Xá Lợi Phất hơn, nên Ngài thuyết Pháp xong một thời tượng trưng xong Ngài nói với ngài Xá Lợi Phất: “Như Lai đau lưng rồi. Như Lai muốn nằm nghỉ một chút. Chư Tăng còn tỉnh, chưa buồn ngủ. Xá Lợi Phất thuyết Pháp đi”. Lúc đó dân chúng, cư sĩ và hoàng tộc về hết rồi, chỉ còn lại chư Tăng. Ngay trong hội trường đó ngài A Nan trải tã già lê (Trong Kinh nói là Đức Thế Tôn, nhưng trong Chú giải nói là ngài A Nan) xếp làm 4 xong thì Đức Phật nằm xuống. Ngài nằm nghỉ bằng cách an trú trong chánh niệm. Còn ngài Xá Lợi Phất thì bắt đầu thuyết giảng.

Trong đây có nhắc một sự kiện là vào ngay thời điểm này Đức Thế Tôn đã cao tuổi lắm rồi. Và ngài Xá Lợi Phất cũng sắp viên tịch. Đọc chỗ này mới xúc động! Nghĩa là Phật giáo sắp đi vào bóng đêm của lịch sử. Thời điểm này thì ông giáo chủ Nigantha cũng mất. Hôm đó mình cũng đã học qua sự kiện này. Trước khi chết ông có ý gây mâu thuẫn trong đệ tử để giải tán giáo phái đó. Sự kiện đó là chấn động lớn cho toàn khu vực Ma Kiệt Đà, bởi đây là một tôn giáo lớn, là một trong lục đại môn phái bấy giờ. Sự kiện đó trở thành đề tài râm ran trong chư tăng và Phật tử của Phật giáo. Khi ngài Xá Lợi Phất thuyết cho chư tăng thì ngài có nhắc lại chuyện đó lần nữa. Ngài nhắc rằng:

“Hôm nay Thế Tôn còn đây thì không nói gì. Mai này Thế Tôn ra đi rồi thì giáo pháp được thọ trì một cách mạnh mẽ, rời rạc. Anh em thì chia rẽ, không còn tiếp tục duy trì cái mạng mạch tông môn của Chánh Pháp, thì lúc đó lợi ích của nhân thiên sẽ còn gì nữa. Mọi người sẽ bị thiệt thòi, bị mất mát rất nhiều. Thôi thì hôm nay Thế Tôn còn trước mặt chúng ta. Tôi trong tư cách huynh trưởng của các vị tôi vẫn còn đây. Có một việc rất quan trọng phải làm đó là đúc kết, kiết tập toàn bộ Phật ngôn mà chúng ta đây đã từng được thọ trì với sự chứng minh của Thế Tôn. Để xác định lại Phật Pháp còn lại chừng đó để cùng nhau thọ trì, cùng nhau duy trì, cùng nhau hoàng hóa, trước là

đem lại lợi ích cho bản thân; Sau là hoàng trì đem lại lợi ích cho chư thiên và loài người ba cõi muôn đời”.

Bắt đầu ngài đúc kết. Trước hết ngài gom lại hết những vấn đề giáo lý gồm có 1, gồm có 2 – 3 – 4 – 5, nhiều lắm. Thôi thì sáng nay chúng tôi chỉ giảng có một thôi. Đó là ngài dạy rằng Đức Thế Tôn đã sử dụng vô lượng phương tiện để thuyết giảng Chánh Pháp. Có lúc Thế Tôn thuyết giảng nguyên cả một tạng A Tỳ Đàm trên Đạo Lợi. Có lúc Thế Tôn thuyết giảng Cửu phần Chánh Pháp, Khế Kinh Phúng Tụng v.v ... Có lúc Thế Tôn phân tích Chánh Pháp qua giáo lý Bốn Đế, 12 Duyên khởi, 37 pháp trợ Bồ Đề, ... Nhưng cũng có trường hợp Thế Tôn thuyết giảng toàn bộ Phật Pháp, toàn bộ hành trình tu chứng qua một vấn đề duy nhất, một câu mà thôi. Đó chính là một câu Phật ngôn:

“ Sabbe satta aharatthitika”

Nghĩa là: “Tất cả chúng sinh có mặt ở đời đều nhờ vào thực phẩm (Không còn gì để ăn thì sẽ giải thoát). Phật Pháp nói gọn có vậy thôi. Tại sao vậy?

Thực phẩm có bốn:

1/ Đoàn thực – Kabalinkarahara:

Đoàn thực là thức ăn thức uống theo nghĩa thường thức ai cũng biết là foods và beverage. Chúng sanh Dục giới từ cõi Tha hóa Tự tại xuống tới Bàng sanh, con người, tùy loài mà có các thứ thực phẩm khác nhau. Không ăn thì không sống được. Chúng ta con người với nhau, con mèo con chó con trâu với nhau nhưng không phải con trâu con bò nào cũng có thức ăn giống nhau. Bò Thụy Sĩ, bò Mỹ có đồ ăn khác với bò VN, bò Campuchia. Bò Hòa Lan, bò Mỹ cho sữa đặc biệt lắm. Bò Kobe của Nhật cho thịt rất đặc biệt. Còn những con bò ốm đói thì thịt nó, sữa nó cũng không ra gì. Heo thì cũng vậy. Heo VN cho ăn toàn đồ dư đồ dơ. Còn heo mấy xứ tiên tiến cho ăn thực phẩm đàng hoàng dù trước sau cũng bị đem làm thịt thôi. Nhưng trong thời gian còn sống nó được nuôi dưỡng tốt. Con người cũng vậy, là con người ai cũng có thực phẩm giống nhau, trên nhu cầu sinh học thì đúng vậy. Nhưng do duyên nghiệp, phước nghiệp khác nhau mà chúng ta có điều kiện thực phẩm không giống nhau. Chính vì duyên nghiệp quá khứ không giống nhau nên đời này các loại thực phẩm không giống nhau. Vì thực phẩm không giống nhau nên tình trạng sức khỏe, cảm giác sướng khổ không giống nhau. Mới nghe qua tưởng huê vốn nhưng rất lớn chuyện. Nhìn món ăn, nhìn khả năng ăn uống của một người ta có thể biết được phần nào công đức của người đó. Có người ăn được mà không được ăn. Lại có người được ăn mà ăn không được. Ăn được mà không được ăn là những người có bao tử ngon, răng cỏ ngon, bộ tuần hoàn tiêu hóa ngon mà không có gì để ăn hết. Còn hạng được ăn mà ăn không được như có nhiều người giàu có nhưng đựng đầu bệnh đó lên bàn ăn cuối cùng kiêng cử hết, sợ bệnh này bệnh kia nên chỉ còn chén gạo lứt với chút ít rau cải. Chưa kể ăn để nuôi thân khác, mà ăn để hưởng thụ thì khác. Theo tinh thần Phật Pháp, chư tăng ni và Phật tử chỉ nên ăn để sống, ăn như một nhu cầu sinh học chớ không phải ăn như kẻ hưởng thụ. Ai coi việc ăn uống là hưởng thụ thì mất nhiều thời gian, rất phiền phức nhiều hệ lụy, có nhiều cơ hội để làm nhiều việc ác, như là muốn ăn tươi ăn sống ăn một cách tàn nhẫn mới thấy ngon. Kiểu ăn này là của phàm phu cõi Dục giới. Là kiểu gieo chủng tử đời sau sanh ra làm loài ăn tạp.

Người biết Đạo, coi ăn uống là nhu cầu sống thôi thì họ hạn chế tạo chủng tử của loài ăn tạp. Tôi đã nói rất nhiều lần, thích ăn mà thiếu phước sẽ sanh làm loài bàng sanh ăn nhiều. Con gà cứ bươi, con heo cứ ủi suốt ngày, con chim suốt ngày đi kiếm ăn vì thích ăn mà thiếu phước. Người thích ăn mà tạo nhiều phước thì đời sau sanh ra có lộc ăn. Nhưng cũng mất thời gian thôi chớ không được gì hết. Trong Kinh dạy nên hạn chế buổi ăn chiều. Vì nhu cầu cơ thể mỗi ngày chỉ một bữa ăn đàng hoàng đầy đủ là xong. Còn ngoài ra không cần. Tu tập là tránh cái thiếu cái thừa, chỉ CẦN (necessary) và ĐỦ (enough).

Tôi nhắc lại, thích ăn uống, coi ăn uống là hưởng thụ là coi như chưa thực sự thấy khổ trong sanh tử. THỰC RA KHÔNG CÓ GÌ NGON HAY ĐẸP. DO TIỀN NGHIỆP MÀ TA CÓ HAI KHÁI NIỆM ĐÓ. Người càng sống nhiều với hai khái niệm đó thì khả năng sanh tử càng lớn. Người thiếu dục chỉ thích thiên. Người chán sanh tử không còn thích gì nữa vì thích cái gì (Tập đế) cũng đều là thích trong cái khổ (Khổ đế). Trong A Tỳ Đàm cho biết rõ cảnh giới càng thấp thì tâm càng phức tạp. Cõi thấp có tham, sân, si. Tham ở cõi thấp có tham trong cảnh dục, tham trong cõi thiên. Còn người cõi cao không còn tham dục mà chỉ còn tham trong thiên. Lên nữa tới cõi Phi tướng phi phi

tương thì người ta chán luôn cõi sắc pháp, chỉ còn thích trong danh pháp. Kẹt nỗi sự thanh tịnh này vền vẹn cũng chỉ kéo dài một thời gian 84.000 đại kiếp rồi lọt xuống lại cõi Dục giới thì mọi thứ như cũ.

Vấn đề thực phẩm quan trọng nên mỗi lần cầm chén cơm lên nhớ: do tiền nghiệp thiếu thien mà thích dục nên ta phải mang thân nhân loại. Vì vậy mới có nhu cầu ăn uống. Do nghiệp phiền não khiến ta thấy thích ăn vì nếu không thích thì làm sao đưa được thức ăn vào miệng? Do nghiệp Dục giới dẫn đến nghiệp tham ái trong khẩu vị. Lớn chuyện như vậy! Mình thấy ngon thấy đẹp là do nghiệp phiền não. Phạm thiên không có nghiệp Dục giới nên không thích thú chuyện ăn mặc, vì trước khi chứng thiên họ đã ly dục. Khi về cõi Phạm thiên họ chỉ còn mắt với tai. Mắt với tai không phải để thưởng thức cảnh trần mà để làm việc nhìn nghe cái cần thiết. Hai giác quan đó là dấu vết sau cùng của thân ngũ uẩn. Nếu không có chúng thì Phạm thiên Sắc giới và Vô sắc giới sẽ giống hệt nhau. Ba giác quan còn lại là mũi, lưỡi, xúc giác thì Phạm thiên không có.

Như vậy chỉ riêng loại thực phẩm đầu tiên, là đã lớn chuyện: **NẾU KHÔNG CÓ GÌ BỎ VÀO MIỆNG THÌ CÓ RẤT NHIỀU LOẠI CHÚNG SANH PHẢI CHẾT ĐI.**

2/ Xúc thực – phassahara:

Toàn bộ thế giới ta đang ở và vô lượng vũ trụ chỉ là chỗ cộng hưởng của 6 căn 6 trần và 6 thức. Ngoài 18 thứ này ra không còn gì nữa. Sự hợp mặt của ba con số 6 này được gọi là XÚC. Mặt trời mặt trăng xa vậy nó vẫn là cảnh sắc (đối tượng của mắt), là cảnh pháp (đối tượng của ý) khi ta nghĩ về nó. Như vậy trời đất, trăng sao, hoa lá, vũ trụ ... cái nào không sờ được thì mình cũng có thể thấy được, nghĩ được. Nếu không thể sờ, thấy nghĩ được thì mình cũng có thể nghĩ về nó được. Như hôm nay bà con trong room không thấy được tôi nhưng có thể nghe được tiếng tôi. Hoặc ít ra các vị không nghe được tiếng của tôi thì các vị cũng có thể nghĩ về tôi. Ngay cả các vị bực mình tắt máy rồi, tắt thì tắt cũng không ngừng nghĩ về tôi. Lúc bấy giờ tôi là đối tượng của ý thức, là cảnh pháp của quý vị. Nhớ nhe, cái này rất quan trọng. Tôi nhắc lại: một cái gì đó mà mình không thấy không nghe thì vẫn có thể là đối tượng của ý thức, thức thứ 6. Còn ngoài mấy cái trừu tượng đó ra thì mình có thể thấy, biết nó bằng mắt, biết nó bằng tai, bằng mũi, lưỡi. Tôi năn nỉ các vị trong room tìm giùm tôi cái gì trong cuộc đời này mà không nằm trong con số 6 trần? Ngay cả Đức Phật. Hôm nay Ngài không còn nữa mà mình vẫn có thể nghĩ về Ngài bằng ý thức (giác quan thứ 6). Hoặc là chuyện xưa người cũ phương trời quá khứ nay không còn nữa nhưng ta vẫn có thể nghĩ về những thứ đó bằng giác quan thứ sáu.

Như vậy toàn bộ vũ trụ này không nằm ngoài ra 6 căn 6 trần 6 thức. Chỗ gặp nhau giữa ba thứ này được gọi là XÚC. Nói vậy có nghĩa ‘xúc’ đã tạo ra vũ trụ này, và có cả tỷ chuyện để nói về cái xúc này.

Ngày xưa không biết Đạo, mình đi săn bắn, câu cá, đánh bài, nhậu nhẹt, trai gái, tình cảm bừa bãi... Lúc đó mình để 6 căn của mình tiếp xúc đủ thứ trần cảnh nào mà nó không phải tội lỗi. Như vậy khác biệt rất lớn giữa người có tu và không tu là **TA CÓ QUAN TÂM ĐẾN NHỮNG TRẦN CẢNH MÌNH TIẾP CẬN HAY KHÔNG**. Loài sa đọa chỉ tiếp xúc với trần cảnh hạn chế trong khuôn khổ chủng loại của mình. Như chim bay, cá lội, thú chạy. Tức **CẢNH GIỚI CÓ MẶT QUYẾT ĐỊNH 6 XÚC CỦA TA NHƯ THẾ NÀO**. Ở cõi Dục thì có 6 xúc. Phước nhiều thì cảnh trần như ý. Tội nhiều thì cảnh trần bất toại. Xúc khi đó là hạnh phúc hay đau khổ. Chỗ này rất quan trọng.

Mình nghĩ 6 xúc không có lớn chuyện nhưng hãy nghĩ: Tu là gì? – Tu là làm việc với 6 xúc. Hạnh phúc hay đau khổ cũng là với 6 xúc. Khác biệt giữa phàm thánh cũng là 6 xúc. Ta sẽ về cảnh giới nào cũng là tùy thuộc việc ta làm việc với 6 xúc ra sao. Sát sanh, trộm cướp là làm việc với 6 xúc bằng tâm ác. Bồ thí, trì giới là làm việc với 6 xúc bằng tâm lành. Các vị đã không ngờ cái gì cũng là xúc hết! Mai này bữa nào tôi không nói ‘xúc’ nữa, mà tôi nói ‘thọ’. Như nói đời sống mình chỉ là làm việc với 6 thọ thôi. Hoặc bữa nào tôi nói tu hành hoặc làm ác mình đều làm việc với 6 ‘tu’, 6 ‘trưởng’, 6 ‘thức’ ... Tôi muốn nói kiểu nào cũng được hết. Ở đây mình đang nói về xúc. Nên nhớ, làm ác có nghĩa là 6 xúc mình đang làm việc với tâm ác. Làm thiện là 6 xúc đang làm việc với tâm lành. Ý xúc là ý thức biết cảnh pháp, và sự gặp nhau của căn, cảnh và thức gọi là xúc.

- Mắt của tôi với cảnh sắc và nhãn thức thì được gọi là nhãn xúc.

- Vấn đề trừu tượng cộng với sắc ý vật cộng với ý thức (cảnh pháp trừu tượng + tâm + sắc ý vật) thì gọi là ý xúc.

Không có việc gì trên đời này mà nằm ngoài 6 xúc. Tôi trùm mèn, tắt đèn nhắm mắt lại suy nghĩ về chuyện gì đó thì lúc đó ý xúc đang làm việc. Thậm chí người đang hôn mê cũng là đang sống với ý xúc. Tôi đang ăn nhậu, bài bạc, đang sát sanh trộm cắp, tôi đang ở thiền viện tu thiền, quét lá, nấu ăn, chùi cầu; Tôi đang dịch Kinh, giảng Pháp; quý vị đang lắng nghe v.v...đều là 6 xúc đang làm việc hết. Tùy thuộc vào việc ta có buông trôi thả nổi 6 xúc hay không. Ta buông trôi thả nổi 6 căn để chúng tha hồ nhận biết 6 trần một cách thiếu kiểm soát thì gọi là dễ người với 6 xúc. Ngược lại thì là đang tu tập với 6 xúc. Đam mê trong cảnh Dục chính là dùng 6 xúc để gieo chủng tử Dục giới. Tu thiền là dùng 6 xúc gieo chủng tử Sắc giới, Vô sắc giới. Tu Vipassana là dùng 6 xúc để gieo chủng tử giải thoát khỏi 6 xúc sau này.

Tôi nhắc lại tất cả chúng sinh sống còn nhờ 4 loại thực phẩm. Sự tiếp cận 6 trần cũng là một thứ thực phẩm. Về vật chất, ta ăn uống những gì sẽ khiến ta khỏe hay đau. Về tinh thần cũng vậy. Ta sống bằng loại xúc nào, kiểu nào, với trần cảnh nào thì ta sẽ được vui hay bị khổ đời này hay đời sau. Nhớ, chỗ này rất quan trọng! Đối với hành giả, khi hành giả biết cảnh đề mục nào thì đó là đang sống trong xúc. Cảnh phiền não mà hành giả đang biết cũng là đang sống trong xúc. Nhưng biết bằng cách mình hưởng thụ thì là mình đang gieo mầm khổ cho đời sau. Còn biết bằng cách nhận thức nó là gieo mầm an lạc cho đời sau. Nói vậy, tùy cách sống của mình, tùy cách mình làm việc với 6 xúc như thế nào, với trần cảnh nào, bằng cách nào nó quyết định ta sẽ đi về cảnh giới nào. Tùy kiểu tu mỗi người mà SUỐNG NAY SAU KHỔ hay KHỔ NAY SAU SUỐNG, rồi NAY SUỐNG SAU CŨNG SUỐNG, NAY KHỔ SAU CŨNG KHỔ đều là hoạt động của 6 xúc. Tùy. Nếu quý vị hỏi tôi thì tôi thưa rằng tùy duyên. Tôi không chủ trương tu là phải khổ. Tôi chưa thấy trong Kinh chỗ nào mà Đức Phật bắt mình phải tu một cách đọa đầy hết, mà phải tùy duyên. Thí dụ có hai thiền viện mà cách hướng dẫn giống nhau, mà một chỗ thì quá thiếu điều kiện còn một chỗ thì tiện nghi thoải mái thì tôi nói thiệt tôi đi qua chỗ tiện nghi. Chớ tôi không phải hễ tu là phải 'trày da tróc vẩy'. Tuy nhiên Kinh Khu Rừng của Trung Bộ, Đức Phật có dạy rằng: chỗ trú xứ nào, khu rừng nào, cảnh già lam nào cực khổ cách mấy, thiếu tiện nghi điều kiện cách mấy mà thiện pháp phát triển thì dầu có bị xua đuổi cũng ráng tìm cách ở lại. Còn ở chỗ nào mà điều kiện vật chất tiện nghi đầy đủ mà thiện pháp bị sa sút, bị thối thất thì nếu cần thì cũng có thể lia bỏ ngay trong đêm không cần từ giả. Nói rõ ràng Ngài có nói hãy lấy Pháp làm trọng, lấy thành tựu tu học làm chính chứ Ngài chưa bao giờ xúi mình tu là phải chịu khổ. Nhưng nhiều người đã hiểu lầm chỗ này (cho dầu chỗ đó khổ cực mà thiện pháp phát triển thì ráng ở đó). Mà phải nên tùy duyên. Tu đúng thì càng tinh tấn càng gần cứu cánh. Tu sai Phật pháp thì càng tinh tấn càng xa cứu cánh. Nhớ nghe, cái này quan trọng lắm! Mình đi đúng hướng dầu mình có què có mù thì cũng ráng lết được thì cũng ok, trước sau cũng tới. Còn thứ đi trật hướng đi sai đường thì dù có đi tốc độ ánh sáng đi nữa thì càng đi nó càng xa. Cho nên chuyện quan trọng không phải tu sướng hay tu khổ mà là tu đúng.

Tùy kiểu nhận thức của mình mà 6 xúc của mình đối với 6 trần nó ra sao. Một người có nhận thức thì lúc nào cũng có trí tuệ soi đường. Còn kiểu không rõ mình được cấu tạo ra sao, thế giới này được cấu tạo ra sao, mình là ai, mình sẽ về đâu, mình từ đâu tới và bây giờ mình phải làm gì? Đây là những câu hỏi mà mình không tự trả lời được thì đường tu mình không có tới đâu hết. Chuyện căn bản là có hai trí cần phải nhớ:

*/ Trí về tam tướng: Mọi thứ ở đời do duyên mà có. Do duyên bất thiện mà ta sa đọa. Do duyên Dục giới mà ta có mặt ở cõi Dục giới. Do duyên lành Dục giới mà ta sanh làm nhân thiên Dục giới. Do duyên thiện sắc ta về cõi sắc giới. Do duyên thiên Vô sắc ta về cõi Vô sắc. Do duyên tuệ quán mà ta đắc chứng Đạo quả. Và cái gì do duyên mà có thì có rồi nó phải bị mất. Dù dốt thế nào thì người Phật tử ít nhất phải biết điều đó. Đó là trí thứ nhất, trí về tam tướng.

*/ Trí thứ hai là trí về nhân quả: khi 6 căn biết 6 trần bằng tâm ác sẽ tạo ra 6 căn biết 6 trần bằng cảnh bất toại. Khi 6 căn biết 6 trần bằng tâm lành sẽ tạo ra 6 căn biết 6 trần như ý.

Quý vị làm ơn nhớ hai cái trí này. Chớ bây giờ tóc bạc mà học Pali cái kiểu gì. Không phải tôi chống, mà nếu không phải tôi thương quý vị thì làm sao mỗi tuần tôi lết vô đây tôi giảng? Chính vì thương nên mới nói thiệt: coi coi mình còn lại bao nhiêu thời gian? –Theo chú giải Kinh Pháp Cú

thì thanh niên biết đạo thì 2/3 thời gian là học, còn lại là hành. Trung niên là 50/50 học với hành. Biết Đạo lúc lớn tuổi thì 1/3 là học, biết mình đã cuối đời thì tu Quán toàn phần. Đứng ra tu Tứ Niệm Xứ, chánh niệm thì không nên lệ thuộc đồng hồ, mà niệm được càng nhiều càng tốt. Nên nhớ chánh niệm không chỉ là pháp tu giải thoát mà còn là pháp sống thông minh và an toàn nhất. Một cậu bé 6 tuổi mà làm gì biết này, một sinh viên 19 tuổi, một ông tổng giám đốc 54 tuổi, một ông cụ về hưu 74 tuổi, một cụ bà cụ ông 97 tuổi ngáp ngáp... mà cũng làm gì biết này thì đều tốt hết. Chỉ có tốt mà thôi. Nó giống như sức khỏe vậy đó, không có giới hạn tuổi nào hết. Tuổi nào cũng tốt hết. Chánh niệm chính là sức khỏe của đời sống tâm lý. Cho nên chánh niệm không đơn giản chỉ là pháp tu mà còn là phép sống thông minh và an toàn bậc nhất thế giới. Dầu là độc thân hay có gia đình, dầu nam hay nữ, già trẻ bé lớn, nam phụ lão ấu đều có thể sống chánh niệm hết. Vì niệm cho phép ta sống với 6 xúc theo cách tốt nhất.

Tôi nhắc lại, dầu làm thiện hay ác, thiện dục hay thiện thiên hay tu Quán Vipassana đều là những cơ hội để 6 xúc làm việc. Sát sanh, trộm cắp, đâm cha chém chú cũng là 6 xúc làm việc. Bó thí, trì giới, vị tha, giúp người cũng là 6 xúc làm việc. Chánh niệm, tỉnh giác, thiền định, đắc chứng thân thông ... cũng là 6 xúc làm việc. Cho nên chính 6 xúc đã tạo ra thế giới. Nên nói chúng là thức ăn nuôi dưỡng chúng sinh cũng không sai.

3/ Tư niệm thực – Sancetanahara: sự chú ý trong tam nghiệp lớn nhỏ.

Phân biệt ‘manasikara’ nghĩa là chú ý, mà dịch ‘tác ý’ là dịch sát và rất vô nghĩa.

Còn ‘cetana’ là ‘chú ý’.

Như tôi đang dùng cái khoan để đục một cái lỗ nhỏ trên ống trúc nhỏ xíu. Mục đích đục để làm cái gì thì đó gọi là chú ý. Mà vì lòng tre đó vừa tròn vừa cứng vừa tròn vừa nhỏ nên lúc đục tôi phải có sự chú ý lên đó. Đó là chú ý. Còn chú ý là đục để làm cái gì. Nếu không có chú ý thì không có mục đích. Nếu không có chú ý thì công việc đó không thành.

KHÔNG CHỦ Ý THÌ KHÔNG CÓ MỤC ĐÍCH. KHÔNG CHỦ Ý THÌ CÔNG VIỆC KHÔNG THÀNH.

Tôi biết sáng nay tôi chê chữ ‘tác ý’ là đã đánh động lắm rồi, nhưng chuyện dịch ra cái chữ ‘tác ý’ đó là chuyện vô nghĩa nhất. Có những idioms hoặc phrase mình không thể dịch sát như vậy được. Dịch vậy nó ‘kỳ’ lắm. Giống như chữ ‘make up’ mình không thể dịch là ‘làm lên’ được, mà dịch nó là ‘trang điểm’.

Vậy cái quan trọng của ‘sancetana’ đây là gì? Cetana là sự chú ý trong tam nghiệp lớn nhỏ. Tôi hớp một ngụm nước bằng sự thưởng thức, hưởng thụ, đó là tôi đang gieo nghiệp tham ái trong cảnh dục. Còn nếu tôi hớp nước bằng chánh niệm (vì tôi là một hành giả Tứ Niệm Xứ rất miên mật, rất tinh tấn). Tôi biết rõ danh là gì, sắc là gì. Tôi biết rõ tại sao tôi sanh tử, biết rõ tại sao tôi phải tu thiền Quán. Với một nhận thức đầy đủ như vậy, khi tôi hớp nước bằng chánh niệm thì lúc đó, cái tâm tư và thao tác hớp nước nó được thực hiện bằng chú ý tốt. Còn nếu tôi hoàn toàn mù tịt giáo lý, mà tôi lại hoàn toàn hớp nước bằng cái tâm tham ái thiếu chánh niệm; thì bây giờ cũng trong động tác hớp nước đó mà vì cái chú ý sai đi nên tôi đang gieo cái nghiệp sanh tử trong cõi Dục. Nghe kịp không? Rồi trước mặt tôi là một miếng đất. Nếu tôi là một hành giả, tôi nhìn miếng đất đó tôi niệm ‘đất – đất – đất – đất ... Tôi lấy nó làm đề mục tu tập khả năng định tâm, thì lúc đó tôi đang gieo nghiệp Sắc giới. Dầu kiếp này tôi không đắc, mà chỉ tu thôi thì tôi cũng đang gieo nghiệp Sắc giới cho kiếp sau. Còn nếu bây giờ tôi nhìn trăng sao hoa lá theo cái nhìn của người thưởng thức bonsai, hoặc của người không biết gì về giáo lý, chỉ đứng mắt tai mũi lưỡi quan sát trần cảnh thôi thì đó là đang gieo nghiệp tái sanh cõi Dục.

Tức là nếu **KHÔNG CÓ CHỦ Ý TU TẬP**, lại dùng 6 căn ghi nhận 6 trần thì đó là **ĐANG GIEO NGHIỆP SANH TỬ**. Dùng **NIỆM** và **TUỆ** để ghi nhận 6 trần là **ĐANG GIEO CHỪNG TỬ GIẢI THOÁT**.

Cho nên cái **CHỦ Ý** rất quan trọng. Vô cùng quan trọng!

Nói vậy **CETANA** chính là cái nguồn, là mẹ đẻ vũ trụ. Nên trong giáo lý Duyên khởi nói “Vô minh duyên hành, hành duyên thức ...”. Hành chính là cetana, cũng chính là tư niệm thực, một trong 4 món thực phẩm làm nên vũ trụ nuôi sống chúng sinh.

Trong ‘vô minh duyên hành, hành duyên thức ...’ thì hành có ba. Ở đây tôi kể có hai thôi:

- Phi phúc hành: tức tâm sở Tư ‘cetana’ (sự chủ ý) trong lúc sống với phiền não, gây tạo tam nghiệp.

- Còn Phúc hành là cetana (sự chủ ý) trong lúc làm thiện nghiệp ngũ uẩn, tức việc lành mà có liên hệ 5 uẩn.

Còn bất động hành là thiện Vô sắc giới, chỉ liên hệ 4 danh uẩn thôi.

Nói gọn lại, ‘hành’ trong Duyên khởi chính là ‘cetana’. Mà cetana là một trong 4 thứ thực phẩm. Vì sao? Tôi đã nói rồi, trong mỗi second (chớ không phải minute) mà chúng ta sống không có chủ ý tu tập, thì trong mỗi giây chúng ta đang lặng lẽ kín đáo âm thầm gieo mầm sanh tử. Để sợ chưa: LẶNG LẼ, KÍN ĐÁO, ÂM THẦM gieo mầm sanh tử! Vì 6 căn nó làm việc mà thất niệm, thiếu tuệ thì đó chính là gieo mầm sanh tử. Nói ‘lặng lẽ, âm thầm’ là vì ta đâu có biết gì đâu, nó đâu có kèn có trống gì đâu. Không kèn trống gì hết, cho nên nói quan trọng.

Bây giờ 7 giờ rưỡi rồi. Ngày mai giảng tiếp. Bây giờ tôi giảng luôn thì cũng được nhưng mà giảng hẹp thì quý vị rảnh chịu. Giảng hẹp thì tôi làm cái lèo, vì cái thứ tư, thức thực nó dễ lắm. Thức thực ‘vinnanahara’ tức là các thức tái sinh. Tùy các vị chọn. Ngày mai giảng rộng. Rồi. Chúc các vị một ngày vui, một đêm an lành nhiều mộng đẹp.

**XIN LƯU Ý:
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHÁP
CHƯA ĐƯỢC SỰ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐỈNH.
QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM
TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU CHO RIÊNG MÌNH.
XIN TRÁNH IN ẮN PHỔ BIẾN.**

www.toaikhanh.com